

XÂY DỰNG NỘI DUNG BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG DÂN GIAN VÀ THỂ THAO DÂN TỘC CHO SINH VIÊN KHỐI SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

ThS. Dương Xuân Lượng¹

Tóm tắt: Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cùng với các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực Thể dục thể thao (TDTT), chúng tôi đã tiến hành xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức trò chơi vận động dân gian (TCVĐ DG) và thể thao dân tộc (TTDT) cho sinh viên (SV) khối sư phạm trường Đại học Tây Bắc (ĐHTB). Làm cơ sở ứng dụng trò chơi vận động dân gian và TTDT cho sinh viên khối sư phạm trường ĐHTB.

Từ khóa: Xây dựng nội dung, bồi dưỡng kiến thức, trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc, sinh viên khối sư phạm, Trường Đại học Tây Bắc...

Abstract: Based on theory and practice, along with basic scientific research methods in the field of physical training and sports, we have developed content to foster knowledge of traditional physical games and ethnic sports for students in the teaching faculty at Northwestern University. The content can be used as a basis for the application of traditional physical games and sports for students in the teaching faculty at Northwestern University.

Keywords: Content development, foster knowledge, traditional physical games and ethnic sports, students in the teaching faculty, Northwestern University...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trò chơi dân gian (TCDG) là một hoạt động đặc thù chỉ trong xã hội loài người, được nhân dân sáng tạo ra từ thực tiễn cuộc sống, được lưu truyền tự nhiên qua nhiều thế hệ và luôn được cải biên, bổ sung cho phù hợp với từng nơi, từng lúc, nhằm thỏa mãn nhu cầu về vui chơi giải trí, giao lưu văn hóa và phát triển các mặt thể chất, tinh thần của con người. Thông qua các trò chơi dân gian, mọi người cũng có thể hiểu hơn về cuộc sống sinh hoạt đặc sắc, tiêu biểu nhất của chính địa phương mình sinh sống cũng như trong từng dân tộc.

Tại Việt Nam đã có một số công trình nghiên cứu tác dụng của trò chơi vận động của các tác giả như: Lê Anh Thơ (1995); Nguyễn Quốc Toàn (2000); Đào Thị Vương (2003); Phạm Tuấn Hiệp (2004); Nguyễn Ngọc Tuấn (2006); Trần Thị Tô Hoài (2008); Phạm Sĩ Huy (2010); Cù Tiến Đạt (2013) ... như chưa có tác giả nào nghiên cứu phát triển TCVĐ DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB.

Trên cơ sở lựa chọn được TCVĐ DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB, chúng tôi tiến hành: Xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVĐ DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB, nhằm ứng dụng TCVĐ DG cho SV khối sư phạm trường ĐHTB, sử dụng như một loại bài tập thể chất. Để triển khai ứng dụng TCVĐDG và TTDT cho SV, cần phải bồi dưỡng

kiến thức và phương pháp tổ chức. Đó là kỹ năng mềm để SV tự tổ chức chơi và hướng dẫn cho học sinh phổ thông. Trên cơ sở phân tích ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề chúng tôi tiến hành nghiên cứu: Xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVĐ DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm; quan sát sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Các căn cứ xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVĐ DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB

- Căn cứ chương trình GDTC nội khóa và kế hoạch thể thao ngoại khóa của Trường ĐHTB từ trước đây chưa có nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức về TCVĐDG và TTDT được cụ thể hóa riêng biệt cả về chương trình GDTC nội khóa và kế hoạch ngoại khóa đối với SV sư phạm.

- Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học; Áp dụng đối với đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học (bao gồm cả các trường đại học thành viên của đại học quốc gia, đại học vùng) trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học

hệ chính qui.

- Căn cứ Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, năm 2013, Điều 60. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa

văn hóa nhân loại. Điều 61. Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non;

Bảng 1. Cấu trúc nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVĐ DG và TTDT cho SV khối sư phạm, trường ĐHTB (15 tiết-1 học trình cơ bản)

TT	Nội dung	Số tiết
A	Cơ sở lý thuyết của trò chơi dân gian và TTDT	02
1	Lý thuyết về trò chơi	
2	Nguồn gốc của trò chơi dân gian	
3	Đặc điểm của trò chơi dân gian	
4	Ý nghĩa của trò chơi dân gian	
5	Các tiêu chí của trò chơi dân gian và TTDT	
B	Phương pháp tổ chức TCVĐ DG và TTDT	
1	Nguyên tắc tổ chức TCVĐ DG và TTDT	02
2	Yêu cầu tổ chức TCVĐ DG và TTDT	
3	Phương pháp tổ chức trò vận động chơi dân gian và TTDT	
4	Luật thi đấu một số môn TTDT biến thể từ TCVĐDG	
5	Quy định về dụng cụ, sân bãi	
C	Giới thiệu TCVĐ DG dân tộc vùng Tây Bắc	06
1	Trò chơi số 1-10	
2	Trò chơi số 11-20	
3	Trò chơi số 21-30	
D	Giới thiệu các môn thể thao dân tộc biến thể từ TCVĐ DG dân tộc vùng Tây Bắc	05
1	Đấu gối	
2	Xoay gậy	
4	Đấu vật tay	
5	Kéo tay	
6	Lò cò 3 người	
7	Kéo dây	
8	Đi kheo	
9	Đẩy gậy	
10	Bắn nỏ	
	Tổng số tiết	15

Bảng 2. Kiểm định nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVDĐG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB (n=23)

TT	Nội dung	Tán thành	Phân vân	Không tán thành	$X^2_{\text{tính}}$	$X^2_{\text{bảng}}$	P
A	Cơ sở lý thuyết của trò chơi dân gian và TTDT						
1	Lý thuyết về trò chơi	17	3	3	9.8	3.81	<0.01 Đến <0.001
2	Nguồn gốc trò chơi dân gian	18	4	1	15.2		
3	Đặc điểm của trò chơi dân gian	16	3	4	7.2		
4	Ý nghĩa của trò chơi dân gian	19	3	1	16.2		
5	Các tiêu chí trò chơi dân gian và TTDT	17	3	3	9.8		
B	Phương pháp tổ chức trò chơi dân gian và TTDT						
1	Nguyên tắc tổ chức trò chơi dân gian và TTDT	17	3	3	9.8	3.81	<0.01 Đến <0.001
2	Yêu cầu tổ chức trò chơi dân gian và TTDT	18	2	3	10.71		
3	Phương pháp tổ chức trò chơi dân gian và TTDT	19	3	1	16.2		
4	Luật thi đấu một số môn TTDT biến thể	19	3	1	16.2		
5	Quy định về dụng cụ, sân bãi	17	3	3	9.8		
C	Giới thiệu một số TCVDĐG dân tộc vùng Tây Bắc						
1	Trò chơi số 1-10	17	3	3	9.8	3.81	<0.01 Đến <0.001
2	Trò chơi số 11-20	19	1	3	11.64		
3	Trò chơi số 21-30	17	3	3	9.8		
D	Giới thiệu các môn TTDT biến thể từ TCVDĐG dân tộc vùng Tây Bắc						
1	Bắn nỏ	21	1	1	18.18	3.81	<0.01 Đến <0.001
2	Đẩy gậy	21	1	1	18.18		
3	Lảy pao (Ném pao)	17	3	3	9.8		
4	Tó cối (Đấu gối)	18	2	3	10.8		
5	Xoay gậy	18	0	5	7.35		
6	Đấu vật tay	17	3	3	9.8		
7	Kéo tay	19	1	3	11.64		
8	Lò cò 3 người	17	3	3	9.8		
9	Kéo dây	18	2	3	10.8		
10	Pay tin kheo (Đi kheo)	18	0	5	10.8		

Bảng 3. Kiểm định nội dung thực nghiệm TCVD DG và TTDT cho SV khối sư phạm (K57) Trường ĐHTB (n=23)

TT	Trò chơi	Giai đoạn		Ý kiến					Trung bình	Độ lệch	$\chi^2_{tính}$
		GD1 tiết/buổi	GD2 2tiết/buổi	Rất đồng ý 5điểm	Đồng ý 4điểm	Bình thường 3điểm	Không đồng ý 2điểm	Rất Không đồng ý 1điểm			
1	Khí choong cha (Đu dây)	1	-	14	3	3	2	1	3.70	0.23	4.17
2	Bịt mắt đánh trống	1	-	14	4	2	2	1	3.83	0.23	6.00
3	Pay tin pheo (Đi cà kheo)	1	3	16	3	4	0	0	4.17	0.29	8.17
4	Tổ kén lạnh (Gây hạt)	1	-	15	3	2	1	2	3.87	0.25	6.00
5	Khí ma (Cuối ngựa)	1	-	17	3	3	0	0	4.15	0.31	10.67
6	Kéo tay	1	3	14	6	2	1	0	4.27	0.25	10.67
7	Tổ chằm (Quay cãm)	1	-	14	3	3	1	2	3.70	0.23	4.17
8	Num num tàu tàu (Vào vào ra ra)	1	-	17	3	1	1	1	4.26	0.3	10.67
9	Vây lưới bắt cá	1	-	14	4	2	2	1	3.83	0.23	6.00
10	Tổ Cối (Đấu gối)	1	3	13	5	3	2	0	3.83	0.22	6.00
11	Trò chơi vượt suối	1	-	14	4	4	0	1	3.91	0.24	6.00
12	Đấu vật tay	1	3	17	3	1	1	1	4.26	0.30	10.67
13	Lảy pao (Ném pao)	1	-	15	3	2	1	2	3.87	0.25	6.00
14	Chơi lò cò	1	-	14	3	3	1	2	4.23	0.34	4.17
15	Kéo dây	1	3	16	2	3	0	2	4.26	0.28	6.00
16	Xoay gậy	1	3	18	0	5	0	0	4.23	0.34	6.00
17	Lò cò 3 người	1	3	16	3	3	0	1	4.13	0.28	8.17
18	Vật chày (Ấn đầu chày)	1	-	17	1	3	0	2	4.00	0.31	6.00
19	Chỉ ngón tay	1	-	15	3	3	1	1	3.91	0.26	6.00
20	Đánh mảng	1	-	13	3	3	2	2	3.48	0.21	3.52
21	Chơi đu quay	1	-	18	3	1	0	1	4.48	0.33	13.5
22	Nhảy que	1	-	17	3	1	0	2	4.26	0.31	10.67
23	Bịt mắt bắt dê	1	-	17	3	3	0	0	4.35	0.31	10.67
24	Chơi đảo hạt đỏ	1	-	18	2	1	1	1	4.30	0.33	10.67
25	Cầu độc mộc	1	-	15	3	3	2	0	3.91	0.26	6.00
26	Tổ én (Đánh yến)	1	-	11	5	4	2	1	3.73	0.17	3.52
27	Tu Nénh (Bắn nỏ)	1	3	14	6	3	0	0	4.12	0.25	10.67
28	Tung cón (Tót con)	1	3	13	3	3	2	2	3.48	0.21	3.52
29	Đẩy gậy	1	3	15	3	4	1	0	3.96	0.26	6.00
30	Lảy cò (Oản tù tì)	1	-	14	3	3	2	1	3.70	0.23	4.17
	Tổng số (tiết/buổi)	30	30								
$\chi^2_{0,05} = 3,84$											

bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc; Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hóa và học nghề.

- Căn cứ: Luật TDTT sửa đổi năm 2018 điều 21 như sau: Nhà nước có chính sách dành đất đai, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường, bảo đảm đủ giáo viên, giảng viên thể dục thể thao cho các cấp học và trình độ đào tạo; ưu tiên phát triển môn bơi, võ cổ truyền và các môn TTDT.

- Căn cứ: Luật giáo dục đại học năm 2012, Điều 12, chính sách của Nhà nước trong giáo dục đại học: Phát triển giáo dục đại học để đào tạo nhân lực có trình độ và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước; Gắn đào tạo với nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học với tổ chức nghiên cứu khoa học và với doanh nghiệp; Nhà nước đặt hàng và bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với cơ sở.

2.2. Xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVD DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB

Để triển khai ứng dụng TCVDGD và TTDT cho SV, cần phải bồi dưỡng kiến thức và phương pháp tổ chức. Đó là kỹ năng mềm để SV tự tổ chức chơi và hướng dẫn cho học sinh phổ thông. Kết quả được trình bày tại bảng 1 và 2

Qua bảng 1 và 2 cho thấy: Cấu trúc nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVD DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB (bảng 1), tương đương 1 học trình cơ bản (15 tiết), bao gồm: Cơ sở lý thuyết của trò chơi dân gian và TTDT: Lý thuyết về trò chơi; Nguồn gốc trò chơi dân gian; Đặc điểm của trò chơi dân gian; Ý nghĩa của trò chơi dân gian; Các tiêu chí trò chơi dân gian và TTDT (02 tiết); Phương pháp và tổ chức TCVDGD và TTDT: Phương pháp tổ chức trò chơi dân gian và TTDT; Yêu cầu tổ chức trò chơi dân gian và TTDT; Yêu cầu tổ chức trò chơi dân gian và TTDT; Luật thi đấu một số môn TTDT biến thể từ trò chơi dân gian; Quy định về dụng cụ, sân bãi (02 tiết); Giới thiệu một số TCVDGD

(06 tiết). Giới thiệu 10 môn TTDT biến thể từ TCVDGD vùng Tây Bắc (05 tiết). Được tán thành rất cao $X^2 = 3.81$ với từ $P < 0.01$ đến $P < 0.001$.

Các ý kiến phỏng vấn với mức: “tán thành” và “không tán thành”, thông qua phân tích bằng chỉ số χ^2 chứng tỏ tất cả các nội dung được đưa ra phỏng vấn các nhà chuyên môn đều được tán thành rất cao χ^2 giao động từ 7.20 đến 18.18 với từ $P < 0.01$ đến $P < 0.001$. Như vậy các nội dung này được lấy làm nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVD DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB

2.3. Kiểm định nội dung thực nghiệm TCVD DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB

Chúng tôi tiến hành kiểm định nội dung thực nghiệm TCVDGD và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB gồm 2 giai đoạn. Kết quả được trình bày tại bảng 3

Qua bảng 3 cho thấy:

Phân phối nội dung thực nghiệm TCVDGD và TTDT được cấu trúc thành 2 giai đoạn tương đương 02 học trình thực hành (30 tiết), cụ thể:

Giai đoạn 1 (GĐ1): Trải nghiệm 30 TCVDGD, với mỗi trò chơi 1 tiết/buổi), với tổng số 30 tiết.

Giai đoạn 2 (GĐ2): Trải nghiệm 10 môn TTDT đã được biến thể, với mỗi môn 03 tiết/buổi, với tổng số 30 tiết.

Cấu trúc nội dung trải nghiệm TCVD DG và TTDT cho SV khối sư phạm (K57), Trường ĐHTB, được kiểm nghiệm thông qua trưng cầu ý kiến giảng viên TDTT với mức mức đồng ý từ (3.70-4.48 điểm) và rất đồng ý (4.21 – 5.0) theo thang đo Likert.

Cách thực hiện các trò chơi:

Giải thích trò chơi: Yêu cầu mọi người im lặng, tập trung. Chọn lối trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dí dỏm.

Quy định luật chơi và khung thưởng phạt. Hỏi lại lần cuối xem người đã hoàn toàn hiểu chưa.

Phân chia nhóm hoạt động chính: Nếu là trò chơi có sự thi đua tập thể, thì chúng ta phải biết phân chia lực lượng thành từng đội, nhóm... làm sao cho đồng đều về số lượng, về thể lực, về giới tính...

Phân công (nếu cần): Nếu trò chơi cần thêm người phụ tá trợ giúp hay cần thêm trọng tài, thì phải phân công cho thật cụ thể, để họ hiểu rõ phần

trách nhiệm của mình nằm trong giới hạn nào.

Làm thử: Tùy theo trò chơi và đối tượng mà chúng ta có thể cho chơi thử một hoặc hai lần, rồi “xé nháp” và vào cuộc. Nhưng nếu trò chơi cũ hay dễ chơi, thì đối tượng có thể bỏ thủ tục làm nháp để trò chơi có thể hấp dẫn ngay từ đầu.

Tiến hành chơi:

Người hướng dẫn phải luôn di động, bao quát sân chơi. Quan sát mọi phản ứng về tâm lý, ngôn ngữ, hành động của người chơi. Khai thác khía cạnh dí dỏm của trò chơi, sáng tạo, linh hoạt với tiến độ chơi, đối tượng chơi.

Đề cao tinh thần tự giác, mã thượng, thẳng thắn, kỷ luật. Phải công bằng, chính xác, dứt khoát trong việc bắt lỗi vi phạm luật chơi và bảo vệ luật chơi. Dành cho người chơi phát huy sáng kiến trong khi chơi, miễn là không vi phạm luật chơi. Thay đổi cách chơi, làm sao cho mọi người chơi đều có dịp thắng cuộc (người do thông minh, do nhanh nhẹn, người thì do sức lực...).

Biết dừng lại đúng lúc trước khi mọi người quá mệt mỏi hay trò chơi trở nên nhàm chán.

Kết thúc trò chơi: Nên xử phạt người thua bằng các hình thức nhẹ nhàng, tế nhị.. để người thua vui vẻ tự nguyện tiếp thu mà không bị “sốc” hay miễn cưỡng, gượng ép.

Người hướng dẫn nhận xét, phê bình và kiểm điểm trò chơi, nêu ra những ưu khuyết điểm về không khí cuộc chơi, luật chơi...

3. KẾT LUẬN

- Thông qua nghiên cứu đã xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức TCVD DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB gồm: Cơ sở lý thuyết của trò chơi dân gian và TTDT: Lý thuyết về trò chơi; Nguồn gốc trò chơi dân gian; Đặc điểm của trò chơi dân gian; Ý nghĩa của trò chơi dân gian; Các tiêu chí trò chơi dân gian và TTDT (02 tiết); Phương pháp và tổ chức TCVDGD và TTDT: Phương pháp tổ chức trò chơi dân gian và TTDT; Yêu cầu tổ chức trò chơi dân gian và TTDT; Yêu cầu tổ chức trò chơi dân gian và TTDT; Luật thi đấu một số môn TTDT biến thể từ trò chơi dân gian; Quy định về dụng cụ, sân bãi (02 tiết); Giới thiệu một số TCVDGD (06 tiết). Giới thiệu 10 môn TTDT biến thể từ TCVDGD vùng Tây Bắc (05 tiết).

- Thông qua nghiên cứu đã phân phối nội dung

thực nghiệm TCVDGD và TTDT được cấu trúc thành 2 giai đoạn tương đương 02 học trình thực hành (30 tiết), cụ thể:

Giai đoạn 1 (GD1): Trải nghiệm 30 TCVDGD, với mỗi trò chơi 1 tiết/buổi), với tổng số 30 tiết.

Giai đoạn 2 (GD2): Trải nghiệm 10 môn TTDT đã được biến thể, với mỗi môn 03 tiết/buổi, với tổng số 30 tiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT về việc ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HSSV*.
2. Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TĐTT.
3. Phùng Xuân Dũng (2017), *Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TĐTT ngoại khoá cho SV Trường đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội*, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường đại học TĐTT Bắc Ninh.
4. Hoàng Hà (2016), *Nghiên cứu giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất các trường thành viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ KHGD, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.
5. Hà Đình Lâm (1998), *Giáo trình trò chơi*, Nxb TĐTT Hà Nội.
6. Đinh Văn Lãm, Đào Bá Tri (1999), *Giáo trình trò chơi vận động*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

NGUỒN BÀI BÁO: Bài báo được trích luận án Tiến sĩ, tên luận án: “*Nghiên cứu phát triển TCVD DG và TTDT cho SV khối sư phạm trường ĐHTB*”, đề tài dự kiến nghiệm thu năm 2022.



Ảnh minh họa